

Bản án số: 63/2024/HS-ST
Ngày 28/8/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ, TỈNH PHÚ THỌ

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Việt Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần V THnh

Ông Nguyễn V Trò

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh N- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 63/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2024, theo Quyết Đ đưa vụ án ra xét xử số: 64/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2024 đối với:

1. Bị cáo **Vi Mạnh H**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 23 tháng 9 năm 1991 tại Cẩm Khê, Phú Thọ; Nơi thường trú và nơi ở hiện nay: Khu X, xã Đồng L, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề N: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Vi Mộng L, sinh năm 1967; Con bà: Nguyễn Thị A, sinh năm 1969; Anh chị em ruột: Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Lê Thị L, sinh năm 1994

(hiện đã ly hôn); Con: Bị cáo có 01 người con sinh năm 2021; Tiền án: không; tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 25/4/2024, hiện đang bị tạm giam tại nH tạm giữ Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

2. *Bị hại:* Anh Vi Ngọc H, sinh năm 1991; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Khu X, xã Đồng L, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

3. *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.*

- Bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1969; có mặt.

Địa chỉ: Khu X, xã Đồng L, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

- Anh Hg V V, sinh năm 1985; có mặt.

Địa chỉ: Khu B, xã Y, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

- Anh Nguyễn V H, sinh năm 1989; vắng mặt.

Địa chỉ: Khu X, xã Y, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

- Anh Đặng V L, sinh năm 1988; vắng mặt.

Địa chỉ: Khu G, xã V, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 07/05/2023, anh **Vi Ngọc H**, sinh năm 1991 ở khu X, xã Đồng L, huyện Cẩm Khê điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda loại AirBlade màu đen, Biển kiểm soát: 19G1-380.12 của mình chở **Vi Mạnh H** (là bạn của anh H), sinh năm: 1991 ở cùng khu đi uống bia tại quán bia của anh **Nguyễn Đức N**, sinh năm 1987 ở khu X, xã Đồng L, huyện Cẩm Khê. Ngồi uống bia cùng anh H có H, anh N, anh **Bùi V H**, sinh năm 1991; anh **Cao V Đ**, sinh năm 1986 đều ở xã Đồng L, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ. Uống bia được khoảng 30 phút, H nhớ ra có hẹn và phải đi tHnh phố H Nội có việc, H cần xe mô tô để về nH lấy tiền. H hỏi mượn xe mô tô của anh H và nói với anh H là H mượn xe 05 phút rồi H sẽ quay lại trả. Do tin tưởng H nên anh H đưa chìa khóa xe cho H mượn.

Sau khi mượn được xe để đi về nH lấy tiền nhưng không có, H có đi một số nơi để vay tiền nhưng không vay được tiền nên H nảy sinh ý Đ mang chiếc xe H vừa mượn của anh H đi cầm cố để lấy tiền. H biết quán sửa xe máy “V Đào” của anh **Hg V V**, sinh năm 1985 ở khu B, xã Y, huyện Cẩm Khê có nhận cầm cố xe mô tô nên H đã điều khiển xe mô tô trên đến quán của anh V. Khi đến cửa quán, H mở cốp xe mô tô ra thấy 01 Giấy phép lái xe hạng A1, 01 Giấy phép lái xe hạng B2, 01 Căn cước công dân, 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô đối với xe Biển kiểm soát: 19G1-380.12, tất cả giấy tờ trên đều mang tên Vi Ngọc H. H dùng điện thoại chụp ảnh Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô với mục đích là H sẽ cầm cố chiếc xe, còn H vẫn cầm đăng ký xe để anh V không bán được chiếc xe và H sẽ chuộc lại chiếc xe này để trả lại cho anh H. Sau đó, H vào quán bảo anh V muốn cầm cố chiếc xe mô tô, nguồn gốc chiếc xe mô tô là do H mua lại của người anh tên Vi Ngọc H và hiện không cầm đăng ký xe ở đây. Do tin tưởng xe mô tô trên là của H nên anh V bảo với H bán xe sẽ được giá trị cao hơn. H đồng ý bán xe cho anh V. H đưa cho anh V 01 Căn cước công dân mang tên Vi Mạnh H, 01 Căn cước công dân mang tên Vi Ngọc H, 01 ảnh chụp Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô đối với xe Biển kiểm soát: 19G1-380.12 mang tên Vi Ngọc H. H và anh V thỏa thuận giá mua bán chiếc xe trên là **25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng)**. Do không có Giấy chứng nhận đăng ký xe nên anh V đưa trước cho H 18.000.000đ (mười tám triệu đồng), khi nào H đưa giấy chứng nhận đăng ký xe cho anh V thì anh V sẽ đưa nốt cho H số tiền 7.000.000đ (bảy triệu đồng). Anh V đưa cho H mẫu giấy bán xe, H viết giấy bán xe với số tiền **18.000.000 đồng (mười tám triệu đồng)** và đưa cho anh V giữ. H cầm số tiền 18.000.000đ (mười tám triệu đồng) đi tHnh phố H Nội tiêu xài cá nhân hết đồng thời tắt điện thoại để anh H không liên lạc được với H để đòi chiếc xe mô tô trên. Khoảng hai ngày sau, do vẫn cần tiền nên H cầm Giấy chứng nhận đăng ký xe đến đưa cho anh V và lấy số tiền 7.000.000đ (bảy triệu đồng), đồng thời viết lại giấy bán xe cho anh V với số tiền **25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng)**. H có liên lạc lại với anh H nói đã cầm cố

chiếc xe trên, hẹn sẽ chuộc trả lại chiếc xe này cho anh H, H đã trả 01 Giấy phép lái xe hạng A1, 01 Giấy phép lái xe hạng B2, 01 Căn cước công dân đều mang tên anh Vi Ngọc H cho anh H. Tuy nhiên, do bản thân H không có tiền để chuộc xe nên H không chuộc xe trả cho anh H như đã hẹn và bỏ trốn khỏi địa phương.

Khoảng 01 tuần sau ngày H mượn xe của anh Vi Ngọc H không trả thì anh H đã nhờ bố đẻ là ông Vi V S, sinh năm 1965 ở khu X, xã Đồng L đến quán sửa xe của anh V xem chiếc xe mô tô trên còn ở quán nH anh V hay không. Ông S đến quán của anh V thì xác Đ có chiếc xe mô tô mang Biển kiểm soát: 19G1-380.12. Ông S nhờ anh V giữ lại chiếc xe trên hai đến ba ngày ông về thu xếp tiền mua lại xe. Anh V đồng ý. Anh Vi Ngọc H cũng gọi điện cho anh V nói đưa em của H đã bán chiếc xe trên cho anh V, anh H đang bận việc ở tHnh phố H Nội nên nhờ anh V giữ lại xe và hẹn anh V một vài ngày sau sẽ về mua lại xe. Tuy nhiên do không thấy anh H đến mua lại xe và cần tiền nên sáng ngày 03/6/2023 anh Hg V V đã thoả thuận bán chiếc xe trên cho anh Nguyễn V H, sinh năm 1989 ở khu X, xã Y, huyện Cẩm Khê với số tiền **26.000.000đ** (hai mươi S triệu đồng). Anh V nói với anh H là xe anh mua chính chủ có căn cước của chủ xe. Sau đó anh H đã bán chiếc xe mô tô trên cho anh Đặng V L, sinh năm 1988 ở khu G, xã V, huyện Cẩm Khê với số tiền **27.800.000đ** (hai mươi bảy triệu tám trăm nghìn đồng). Đến khoảng 19 giờ ngày 03/06/2023, anh Vi Ngọc H đến quán sửa xe mô tô của anh V để chuộc lại xe mô tô thì anh V bảo đã bán xe cho anh H. Do vậy, ngày 04/06/2023 anh Vi Ngọc H đến Công an xã Đồng L, huyện Cẩm Khê trình báo sự việc trên. Sau khi nhận được tin báo, Công an xã Đồng L chuyển tin báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê giải quyết. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê nhiều lần triệu T H đến làm việc nhưng H đều vắng mặt tại địa phương, không rõ đi đâu và làm gì. Ngày 26/03/2024, Vi Mạnh H đến Công an huyện Cẩm Khê đầu thú và khai nhận sau khi mượn xe của H đi về nH lấy tiền đi H Nội nhưng do bản thân không có tiền nên H đã bán chiếc xe mượn của anh Vi Ngọc H cho anh Hg V V để lấy tiền mà không hỏi ý kiến của H và không được sự đồng ý của H. Sau khi H bán chiếc xe mô tô trên H đã bỏ trốn khỏi địa phương, lang thang đi làm ăn ở tỉnh tHnh giáp nước Campuchia, không có Đ chỗ ở và chỗ làm để lẩn tránh anh H không tìm được H đòi chiếc xe mô tô trên.

Ngày 04/6/2023, Hg V V tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê:

- 01 (một) giấy bán xe đề ngày 07/5/2023, người bán xe Vi Mạnh H, xe mô tô biển số 19G1-380.12 (số tiền mua bán xe là 18.000.000đ)
- 01 (một) giấy bán xe đề ngày 07/5/2023, người bán xe Vi Mạnh H, xe mô tô biển số 19G1-380.12 (số tiền mua bán xe là 25.000.000đ).

Ngày Anh Nguyễn Đức N tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê: 01 (một) đĩa CD bên trong có 01 đoạn video (đoạn video anh N trích xuất từ camera an ninh lắp đặt ở quán bia nH anh ở khu Xi Hen, xã Đồng L, huyện Cẩm Khê có hình ảnh H, anh H và một số người uống bia tại quán nH anh, hình ảnh H mượn xe mô tô của anh H.

Cùng ngày 04/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê tạm giữ của anh Đặng V L:

- 01 (một) chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 19G1-380.12 có số khung: 6321KZ108001; số máy: JF63E2525256;

- 01 (một) đăng ký xe mô tô số: 029177, biển kiểm soát: 19G1-380.12 mang tên Vi Ngọc H, sinh năm 1991 ở khu 9, xã Đồng L, huyện Cẩm Khê.

Ngày 04/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của anh Hg V V ở khu B, xã Y, huyện Cẩm Khê. Tạm giữ:

Tại kết sắt trong phòng ngủ tầng 1 nH anh V:

- 01 (một) đăng ký xe mô tô số 000141, biển kiểm soát: 19G1-185.53 mang tên Hg Thị Hiệu, sinh năm: 1991 ở khu 8 xã Y, huyện Cẩm Khê;

- 01 (một) đăng ký xe mô tô số 036137, biển kiểm soát 19G1- 429.13 mang tên Đỗ Thị Thanh M ở khu 9 Cửa Ải, xã Điều L, huyện Cẩm Khê;

- 01 (một) đăng ký xe mô tô số 015231, biển kiểm soát 19H1-199.16 mang tên Đỗ Quốc Tự, sinh năm 1961 ở khu Dân Chủ xã Đồng Lạc, huyện Yên Lập;

- 01 (một) đăng ký xe ô tô Hyundai Accent số “19017660” của xe ô tô biển kiểm soát 19A - 441.41 mang tên Nguyễn V K, sinh năm 1990 ở khu Đá Hen, xã Đồng L, huyện Cẩm Khê;

- 01 (một) giấy phép lái xe số 010188061506 mang tên Hg V T, sinh năm 1991 ở khu 7 xã Y, huyện Cẩm Khê;

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 054617 của xe biển kiểm soát 34L1-01589 mang tên Lê V Thảo ở L Xá, Kim L, Kim THnh, Hải Dương.

- 01 (một) bản phô tô giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 19007631 của xe mô tô biển số: 19G1-49756 mang tên Lê Quang Khải ở khu Đồn Diên, xã Đồng L, huyện Cẩm Khê.

- 01 (một) giấy bán, cho tặng xe Biển kiểm soát 19G1-49756 đề ngày 22/5/2023 và 01 (một) giấy bán xe biển kiểm soát 19G-49756 đều ghi người bán Lê Quang Khải.

- 01 (một) giấy bán xe biển kiểm soát 34C-01589 người bán Lê Quang Khải.

- 01 (một) giấy bán xe biển kiểm soát: 17B-16377 ngày 09/5/2023 đề tên người bán Hg Đình V.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen tím;

- 03 (ba) quyển sổ ô ly kẻ ngang bên trong có viết các số và chữ;

- 01 (một) tờ giấy có ghi giấy bán xe;

- 01 (một) tờ giấy có ghi “giấy biên nhận”;

- 02 (hai) tờ giấy có ghi “tiền lãi”;

Tại khu vực sân trước nH anh V:

- 01 (một) xe máy Honda SH màu trắng biển kiểm soát: 19G1-497.56;
- 01 (một) xe máy Honda Vision màu đen biển kiểm soát 19H1-199.16;
- 01 (một) xe máy Honda Vision màu đen biển kiểm soát 19H1-189.50;
- 01 (một) xe máy Honda Wave RSX màu đỏ đen biển kiểm soát: 19G1-484.36;
- 01 (một) xe máy Yamaha Sirius màu vàng đen biển kiểm soát 34L1-015.89;
- 01 (một) xe máy Honda Wave RSX màu đen trắng biển kiểm soát: 17B1-631.71;
- 01 (một) thẻ nhớ được lắp đặt trong Camera tại nH anh V.

Ngày 07/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê có công V số 309 đề nghị Công an tỉnh Phú Thọ tra cứu thông tin của các xe mô tô biển kiểm soát: 19G1.49756, 19H1-19916, 19G1-48436, 19H1-18950, 19G1-38012, 17B1-63171, 34L1-01589, 19G1-18553, 19G1-42913. Ngày 09/6/2024, Công an tỉnh Phú Thọ có thông báo số 286 thông báo các xe mô tô biển kiểm soát trên không trùng xe vật chứng.

Ngày 13/06/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê đã yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cẩm Khê định giá giá trị xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Airblade màu đen đỏ, đăng ký năm 2019, Biển kiểm soát: 19G1-380.12 có số khung: 6321KZ108001; số máy: JF63E2525256. Ngày 14/06/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cẩm Khê có bản kết luận số: 27/KL-HĐĐGTS kết luận chiếc xe mô tô trên trị giá: **28.000.000đ** (hai mươi tám triệu đồng).

Căn cứ các tài liệu, đồ vật thu thập được trong quá trình điều tra, ngày 12/06/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ giám định đăng ký xe số “19017660” tên chủ xe Nguyễn V K, địa chỉ khu Đ, xã Đồng L, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ, biển số đăng ký 19A-441.41 tạm giữ ở nH anh V có phải giấy tờ giả hay không. Ngày 19/06/2023, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ có bản kết luận giám Đ số: 816/KL-KTHS kết luận: *Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số “19017660” là giả.*

Ngày 12/12/2023 anh Hg V V giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê 01 giấy bán, cho, tặng xe đề ngày 03/5/2023, tên chủ xe bán là Nguyễn V K.

Ngày 13/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ giám Đ “giấy bán, cho, tặng xe đề ngày 3/5/2023, người bán, cho, tặng xe đề tên, chữ ký: Nguyễn V K” có phải do Nguyễn V K viết hay không. Ngày 05/01/2024 tại Bản kết luận giám Đ số: 57 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: *Chữ ký dạng chữ viết “K” và chữ viết đứng tên Nguyễn V K tại các mục trên “Giấy bán, cho, tặng xe ngày 3/5/2023” mẫu cần giám Đ (ký hiệu là A) so với chữ ký dạng chữ viết “K” và chữ viết đứng tên Nguyễn V K trên Giấy bán, cho, tặng xe ngày 12/12/2023”*

mẫu so sánh (ký hiệu là M) là do cùng một người ký và viết ra.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Cẩm Khê đã làm rõ khởi tố bổ sung vụ án, khởi tố bị can Nguyễn V K về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” quy Đ tại khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy Đ tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Vi Mạnh H đã khai nhận toàn bộ Hnh vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai nhận tội của bị can phù hợp với các lời khai và các biên bản hỏi cung bị can, lời khai người bị hại, người liên quan, vật chứng thu giữ và các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Vi Ngọc H không có yêu cầu, đề nghị gì về việc bồi thường dân sự đối với sự việc Vi Mạnh H mượn rồi bán xe của anh. Vi Mạnh H đã nhờ mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị An bồi thường thiệt hại cho bị hại là anh Hg V V nên ngày 20/5/2024, bà Nguyễn Thị An đã bồi thường cho anh V số tiền là **25.000.000đ** (hai mươi lăm triệu đồng). Anh Hg V V đã bồi thường cho anh Nguyễn V H số tiền **26.000.000đ** (hai mươi S triệu đồng). Anh Nguyễn V H đã bồi thường số tiền **27.800.000đ** (hai mươi bảy triệu tám trăm nghìn đồng) cho anh Đặng V L. Anh V, anh H, anh L không có yêu cầu, đề nghị gì khác về việc bồi thường dân sự đối với sự việc trên.

Ngày 18/7/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê ban Hnh Cáo trạng số: 45/CT-VKSC-KHS và chuyển hồ sơ vụ án đến Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê để truy tố các bị can: **Nguyễn V K** về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” quy Đ tại điểm d khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy Đ tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự. **Vi Mạnh H** về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy Đ tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Nguyễn V K ngoài Hnh vi phạm tội trên địa bàn huyện Cẩm Khê còn thực hiện Hnh vi phạm tội trên địa bàn huyện T. Ngày 30/5/2024, K bị Viện Kiểm sát nhân dân huyện T ban hành cáo trạng truy tố K về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” quy Đ tại khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy Đ tại khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình xét xử, thực hiện chỉ đạo của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ theo Công V số: 158/CV-VKSPT-P2 ngày 31/7/2024 về việc Giải quyết vụ án, nhận thấy các Hnh vi phạm tội của Nguyễn V K thuộc thẩm quyền truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân huyện T, để đảm bảo có lợi cho bị can trong quá trình truy tố, xét xử, việc nhập các hành vi phạm tội cùng loại tội phạm trong giai đoạn truy tố là có căn cứ nên ngày 01/8/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê đã ra Quyết Đ tách hành vi phạm tội của bị can trong vụ án hình sự giai đoạn truy tố số 01 và Quyết Đ chuyển hồ sơ vụ án hình sự Nguyễn V K phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” kèm theo vật chứng là 01 (một) đăng ký xe ô tô Hyundai Accent số “19017660” của xe ô tô biển kiểm soát 19A - 441.41 mang tên Nguyễn V K, sinh năm 1990 ở khu Đá Hen, xã Đồng L, huyện Cẩm Khê (đăng ký giả) và 01 giấy bán, cho, tặng xe đề ngày 03/5/2024, tên chủ xe bán là Nguyễn V K (hiện lưu trong hồ sơ vụ án) đến

Viện kiểm sát nhân dân huyện T để truy tố theo thẩm quyền.

Về xử lý vật chứng, đồ vật, tài liệu tạm giữ:

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Airblade Biển kiểm soát: 19G1-380.12 có số khung: 6321KZ108001; số máy: JF63E2525256 và 01 đăng ký xe máy số: 029177 của chiếc xe mô tô trên là tài sản hợp pháp của anh Vi Ngọc H nên ngày 12/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ đã trả lại cho anh Vi Ngọc H.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda SH màu trắng biển kiểm soát: 19G1-497.56 và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu vàng đen, biển kiểm soát 34L1-015.89 là tài sản hợp pháp của Hg V V mua của anh Lê Quang Khải; 01 (một) xe mô tô Honda Vision màu đen biển kiểm soát 19H1-189.50 tài sản hợp pháp của bà Hg Thị N, sinh năm 1976 ở khu B, xã Y, huyện Cẩm Khê, bà N mang xe đến quán anh V để sửa nên ngày 30/08/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ đã trả lại cho anh V, bà N.

01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen, Biển kiểm soát 19G1-484.36 là tài sản hợp pháp của anh Hg Trọng C, sinh năm 1989 ở khu Vôi, xã Điều L, huyện Cẩm Khê, anh C mang xe đến quán anh V để sửa nên ngày 05/09/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê đã trả lại cho anh C.

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, tím là tài sản hợp pháp của anh Hg V V nên ngày 04/10/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê đã trả lại cho Hg V V.

01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đen, trắng, biển kiểm soát: 17B1-631.71 (anh Hg Đình V ở khu Đá Hen, xã Đồng L, huyện Cẩm Khê bán cho anh V), 03 (ba) quyển sổ ô ly kẻ ngang bên trong có viết các số và chữ (anh V ghi chép việc mua bán phụ tùng xe máy và những khách Hng nợ tiền sửa xe nH anh); 01 (một) tờ giấy có ghi giấy bán xe đề ngày 16/5/2023 là giấy tờ mua bán xe máy biển kiểm soát 15D1-24087 giữa anh V và anh Nguyễn V Điều ở xã Đồng L, huyện Cẩm Khê; 01 (một) tờ giấy có ghi “giấy biên nhận” đề ngày 8/9/2023 là giấy tờ mua bán xe ô tô và luồng tuyến cổ Đ xe Biển kiểm soát 19GB-006.73 giữa anh V và anh Nguyễn Đình Thắng ở xã V, huyện Cẩm Khê; 01 (một) tờ giấy có ghi “Giấy biên nhận” đề ngày 01/1/2017 là giấy anh Hg Minh Tâm ở khu 8, xã Y, huyện Cẩm Khê vay của anh V số tiền 10.000.000đ, anh Tâm đã trả hết số tiền trên cho anh V; 02 (hai) tờ giấy có ghi “tiền lãi” là giấy V vay tiền về để sử dụng sinh hoạt trong gia đình và kinh doanh, tuy nhiên do thời gian đã lâu nên V không nhớ cụ thể là vay mượn tiền của ai. Tất cả tài sản trên là tài sản thu giữ tại nH của Hg V V, không liên quan Hnh vi vi phạm pháp luật nên ngày 06/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê đã trả lại cho anh V.

01 (một) đăng ký xe mô tô số 000141 của xe mô tô biển kiểm soát 19G1-185.53 mang tên Hg Thị Hiệu (em gái ruột của anh V), sinh năm 1991 ở khu 8 xã Y, huyện Cẩm Khê (chị Hiệu nhờ anh V giữ hộ để chị đi làm xa); 01 (một) đăng ký xe mô tô số 036137 của xe mô tô biển kiểm soát 19G1- 429.13 mang tên Đỗ

Thị Thanh M ở khu 9 Cửa Ai, xã Điều L, huyện Cẩm Khê (Tại cơ quan điều tra, anh V khai giấy đăng ký xe mô tô trên là chị M nhờ anh V giữ hộ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê đã nhiều lần mời chị M đến làm việc nhưng hiện tại chị M không có mặt tại địa phương, chính quyền địa phương cũng không rõ chị M đi đâu, làm gì); 01 (một) giấy phép lái xe số 010188061506 hạng C mang tên Hg V T, sinh năm 1991 ở khu 7 xã Y, huyện Cẩm Khê (anh T nhờ anh V giữ hộ), 01 (một) thẻ nhớ là tài sản hợp pháp của Hg V V nên ngày 10/01/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê đã trả lại cho anh Hg V V.

01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đen biển kiểm soát 19H1-199.16, 01 (một) đăng ký xe mô tô số 015231 của xe mô tô biển kiểm soát 19H1-199.16 mang tên Đỗ Quốc Tự (chồng bà L), sinh năm 1964 ở khu Dân Chủ xã Đồng Lạc, huyện Yên Lập là tài sản hợp pháp của bà Trương Thị L, sinh năm 1962 ở khu Dân Chủ, xã Đồng Lạc, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ (bà L nhờ anh V sửa chữa, bảo dưỡng xe vì anh V làm quán sửa xe) nên ngày 06/01/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê đã trả lại cho bà Trương Thị L.

- Đối với 02 (hai) giấy bán xe mô tô đều đề ngày 07/5/2023 giữa Vi Mạnh H và Hg V V là vật chứng của vụ án. Hiện lưu trong hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Vi Ngọc H không có yêu cầu, đề nghị gì về việc bồi thường dân sự đối với sự việc Vi Mạnh H mượn rồi bán xe của anh. Ngày 20/5/2024 bà Nguyễn Thị An (mẹ bị cáo Vi Mạnh H) đã bồi thường thiệt hại cho anh Hg V V số tiền là **25.000.000đ** (hai mươi lăm triệu đồng). Anh Hg V V đã bồi thường cho anh Nguyễn V H số tiền **26.000.000đ** (hai mươi sáu triệu đồng). Anh Nguyễn V H đã bồi thường số tiền **27.800.000đ** (hai mươi bảy triệu tám trăm nghìn đồng) cho anh Đặng V L. Anh V, anh H, anh L đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu, đề nghị gì khác về việc bồi thường dân sự đối với sự việc trên.

Tại phiên tòa, bị cáo Vi Mạnh H khai nhận như sau: Bị cáo thừa nhận nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo là H toàn đúng. Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với Hành vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của anh Hg V V số tiền là **25.000.000đ** (hai mươi lăm triệu đồng). Bị cáo đã vận động gia đình bị cáo đã bồi thường số tiền trên cho anh V. Anh V không yêu cầu gì thêm và anh V có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn Đ.

Bị hại anh Vi Ngọc H vắng mặt nhưng có lời khai trình bày: Bị cáo H đã Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của anh 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Airblade màu đen đỏ, biển kiểm soát: 19G1-380.12. Anh đã nhận lại chiếc xe máy trên, anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường bất cứ khoản gì.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh Hg V V trình bày: Bị cáo H đã cùng gia đình là bà Nguyễn Thị An (mẹ đẻ bị cáo H) đã trả cho anh số tiền 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng) là số tiền anh thanh toán tiền mua xe mô tô nhãn hiệu Honda loại AirBlade màu đen, Biển kiểm soát: 19G1-380.12. Anh đã nhận lại số tiền 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng) từ bà An, anh không yêu cầu bị cáo phải thanh toán cho anh bất cứ khoản gì.

Bà Nguyễn Thị An trình bày: Sau sự việc con trai bà là bị cáo H bán xe mô tô nhãn hiệu Honda loại AirBlade màu đen, Biển kiểm soát: 19G1-380.12 cho anh Hg V V với số tiền 25.000.000đồng. Quá trình điều tra ngày 20/5/2024 bà đã trả cho anh V số tiền 25.000.000đ (*hai mươi lăm triệu đồng*) thay cho bị cáo H, anh V không yêu cầu bị cáo H phải thanh toán bất cứ khoản tiền nào. Bà cũng không yêu cầu bị cáo H phải trả số tiền này cho bà.

Bản cáo trạng số 49/CT-VKSCK ngày 07/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê truy tố bị cáo Vi Mạnh H về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy Đ tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Vi Mạnh H phạm tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Về hình phạt chính:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 3 Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật hình sự; Khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Vi Mạnh H 04 (bốn) tháng 06 (S) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 25/4/2024 đến ngày 28/8/2024 là 04 (bốn) tháng 06 (S) ngày tạm giam. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù. Thời hạn tù bằng thời gian tạm giam bị cáo nên trả tự do ngay cho bị cáo tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Vi Mạnh H.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Áp dụng điều 48 Bộ luật hình sự:

Xác nhận anh Vi Ngọc H không có yêu cầu, đề nghị gì bị cáo H về việc bồi thường dân sự.

Xác nhận ngày 20/5/2024 bị cáo Vi Mạnh H cùng gia đình đã tự nguyện bồi thường cho anh Hg V V số tiền 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) là hợp pháp.

Xác nhận anh Hg V V đã bồi thường cho anh Nguyễn V H số tiền **26.000.000đ** (*hai mươi S triệu đồng*).

Xác nhận anh Nguyễn V H đã bồi thường số tiền **27.800.000đ** (hai mươi bảy triệu tám trăm nghìn đồng) cho anh Đặng V L.

Anh V, anh H, anh L đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu, đề nghị gì khác về việc bồi thường dân sự đối với sự việc trên.

- *Về xử lý vật chứng và tài liệu, đồ vật tạm giữ:* Áp dụng khoản 2 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1; điểm a, b khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xác nhận ngày 12/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê đã trả cho anh Vi Ngọc H 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Airblade

Biển kiểm soát: 19G1-380.12 có số khung: 6321KZ108001; số máy: JF63E2525256 và 01 đăng ký xe máy số: 029177 của chiếc xe mô tô trên;

Xác nhận ngày 30/8/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê đã trả cho: Bà Hg Thị N01 (một) xe mô tô Honda Vision màu đen biển kiểm soát 19H1-189.50; Anh Hg V V 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda SH màu trắng biển kiểm soát: 19G1-497.56 và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu vàng đen, biển kiểm soát 34L1-015.89.

Xác nhận ngày 05/09/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê đã trả cho anh Hg Trọng C 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen, Biển kiểm soát 19G1-484.36.

Xác nhận ngày 04/10/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê đã trả lại cho anh Hg V V 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, tím.

Xác nhận ngày 06/12/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê đã trả lại 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đen, trắng, biển kiểm soát: 17B1-631.71, 03 (ba) quyển sổ ô ly kẻ ngang bên trong có viết các số và chữ; 01 (một) tờ giấy có ghi giấy bán xe đề ngày 16/5/2023; 01 (một) tờ giấy có ghi “giấy biên nhận” đề ngày 8/9/2023; 01 (một) tờ giấy có ghi “Giấy biên nhận” đề ngày 01/1/2017; 02 (hai) tờ giấy có ghi “tiền lãi”.

Xác nhận ngày 10/01/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê đã trả lại cho anh Hg V V 01 (một) đăng ký xe mô tô số 000141 của xe mô tô biển kiểm soát 19G1-185.53; 01 (một) đăng ký xe mô tô số 036137 của xe mô tô biển kiểm soát 19G1- 429.13; 01 (một) giấy phép lái xe số 010188061506 hạng C mang tên Hg V T; 01 (một) thẻ nhớ.

Xác nhận ngày 06/01/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê đã trả lại cho bà Trương Thị L: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đen biển kiểm soát 19H1-199.16, 01 (một) đăng ký xe mô tô số 015231 của xe mô tô biển kiểm soát 19H1-199.16.

Lưu hồ sơ vụ án: 02 (hai) giấy bán xe mô tô đều đề ngày 07/5/2023 giữa Vi Mạnh H và Hg V V.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy Đ về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Vi Mạnh H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn hối cải về Hành vi phạm tội của

mình và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN Đ CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận Đ như sau:

[1] Về Hnh vi, quyết Đ tố tụng:

Hnh vi, quyết Đ tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Cẩm Khê, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy Đ của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về Hnh vi, quyết Đ của Cơ quan tiến Hnh tố tụng, người tiến Hnh tố tụng. Do đó, các Hnh vi, quyết Đ tố tụng của Cơ quan tiến Hnh tố tụng, người tiến Hnh tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo:

Khoảng 12 giờ ngày 07/5/2023, tại quán bia của anh Nguyễn Đức N, sinh năm 1987 ở khu X, xã Đông L, huyện Cẩm Khê, Vi Mạnh H đã thực hiện Hnh vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt của anh Vi Ngọc H 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Airblade màu đen đỏ, biển kiểm soát: 19G1-380.12 trị giá **28.000.000đ** (hai mươi tám triệu đồng) thông qua việc H hỏi mượn chiếc xe trên của anh H làm phương tiện đi về nH mình sau đó H mang xe đem bán cho anh Hg V V, sinh năm 1985 ở khu B, xã Y, huyện Cẩm Khê lấy số tiền **25.000.000đ** (hai mươi lăm triệu đồng) H đã chi tiêu cá nhân hết và không trả lại xe mô tô trên cho anh H.

Quá trình giải quyết vụ án Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê nhiều lần triệu T bị cáo H đến làm việc nhưng bị cáo đều vắng mặt tại địa phương, không rõ đi đâu và làm gì. Ngày 26/03/2024, bị cáo H đến Công an huyện Cẩm Khê đầu thú và khai nhận Hnh vi phạm tội như đã nêu ở trên nhưng sau đó H thường xuyên không có mặt tại địa phương và nhiều lần vắng mặt không có lý do theo giấy triệu T của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê. Mặc dù bị cáo H phạm tội ít nghiêm trọng nhưng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê phải tạm giam bị cáo để đảm bảo việc bị cáo có mặt trong thời gian điều tra, tuy tố, xét xử cũng như việc thi Hnh án đối với bị cáo.

Lời nhận tội của bị cáo H toàn phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra vụ án, kết luận Đ giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ căn cứ pháp lý kết luận bị cáo Vi Mạnh H phạm tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy Đ tại điểm a khoản 1 điều 175 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo về tội danh cũng như điều khoản trên là H toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của Hnh vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Vụ án thuộc loại tội phạm ít nghiêm trọng, Hnh vi bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến khách thể là quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Hnh vi đó còn gây mất trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo là người có sức khỏe, hiểu biết xã hội và pháp luật nhưng không chịu lao động làm ăn L thiện mà muốn có tiền chi tiêu cá nhân nên đã có Hnh vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Do vậy cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với Hnh vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Song trước khi quyết Đ hình phạt cũng cần xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình phạt đối với bị cáo như sau:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã tHnh khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đầu thú khai nhận Hnh vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy Đ tại điểm b, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của Hnh vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng khoản 3 điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt của điều luật với hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, mới đủ điều kiện để giáo dục bị cáo rèn luyện, cải tạo được tội lỗi mà bị cáo đã phạm. Với mức hình phạt như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê là phù hợp, mức án đó cũng đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở tHnh người tốt, có ích cho xã hội.

[4]. *Về hình phạt bổ sung*: Tại khoản 5 điều 175 của Bộ luật hình sự quy Đ: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 50.000.000 đồng*”. Xét thấy, bị cáo nghề N lao động tự do, thu nhập thấp, bị cáo không có tài sản gì có giá trị nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Vi Mạnh H là phù hợp.

[4] *Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp và các vấn đề khác*:

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Airblade Biển kiểm soát: 19G1-380.12 có số khung: 6321KZ108001; số máy: JF63E2525256 và 01 đăng ký xe máy số: 029177 của chiếc xe mô tô trên là tài sản hợp pháp của anh Vi Ngọc H nên ngày 12/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ đã trả lại cho anh Vi Ngọc H là phù hợp cần xác nhận.

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda SH màu trắng biển kiểm soát: 19G1-497.56 và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu vàng đen, biển kiểm soát 34L1-015.89 là tài sản hợp pháp của Hg V V mua của anh Lê Quang Khải; 01 (một) xe mô tô Honda Vision màu đen biển kiểm soát 19H1-189.50 tài sản hợp pháp của bà Hg Thị N, sinh năm 1976 ở khu B, xã Y, huyện Cẩm Khê, bà N mang xe đến quán anh V để sửa nên ngày 30/08/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ đã trả lại cho anh V, bà N là phù hợp cần xác nhận.

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen, Biển kiểm soát 19G1-484.36 là tài sản hợp pháp của anh Hg Trọng C, sinh năm 1989 ở khu Vôi, xã Điều L, huyện Cẩm Khê, anh C mang xe đến quán anh V để sửa nên ngày 05/09/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê đã trả lại cho anh C là phù hợp cần xác nhận.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, tím là tài sản hợp pháp của anh Hg V V nên ngày 04/10/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê đã trả lại cho Hg V V là phù hợp cần xác nhận.

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đen, trắng, biển kiểm soát: 17B1-631.71 (anh Hg Đình V ở khu Đá Hen, xã Đồng L, huyện Cẩm Khê bán cho anh V), 03 (ba) quyển sổ ô ly kẻ ngang bên trong có viết các số và chữ (anh V ghi chép việc mua bán phụ tùng xe máy và những khách Hng nợ tiền sửa xe nH anh); 01 (một) tờ giấy có ghi giấy bán xe đề ngày 16/5/2023 là giấy tờ mua bán xe máy biển kiểm soát 15D1-24087 giữa anh V và anh Nguyễn V Đ ở xã Đồng L, huyện Cẩm Khê; 01 (một) tờ giấy có ghi “giấy biên nhận” đề ngày 8/9/2023 là giấy tờ mua bán xe ô tô và luồng tuyến cổ Đ xe Biển kiểm soát 19GB-006.73 giữa anh V và anh Nguyễn Đình T ở xã V, huyện Cẩm Khê; 01 (một) tờ giấy có ghi “Giấy biên nhận” đề ngày 01/1/2017 là giấy anh Hg Minh Tâm ở khu 8, xã Y, huyện Cẩm Khê vay của anh V số tiền 10.000.000đ, anh Tâm đã trả hết số tiền trên cho anh V; 02 (hai) tờ giấy có ghi “tiền lãi” là giấy V vay tiền về để sử dụng sinh hoạt trong gia đình và kinh doanh, tuy nhiên do thời gian đã lâu nên V không nhớ cụ thể là vay mượn tiền của ai. Tất cả tài sản trên là tài sản thu giữ tại nH của Hg V V, không liên quan Hnh vi vi phạm pháp luật nên ngày 06/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê đã trả lại cho anh V là phù hợp cần xác nhận.

Đối với 01 (một) đăng ký xe mô tô số 000141 của xe mô tô biển kiểm soát 19G1-185.53 mang tên Hg Thị H (em gái ruột của anh V), sinh năm 1991 ở khu 8 xã Y, huyện Cẩm Khê (chị H nhờ anh V giữ hộ để chị đi làm xa); 01 (một) đăng ký xe mô tô số 036137 của xe mô tô biển kiểm soát 19G1- 429.13 mang tên Đỗ Thị Thanh M ở khu 9 C, xã Đ, huyện Cẩm Khê (Tại cơ quan điều tra, anh V khai giấy đăng ký xe mô tô trên là chị M nhờ anh V giữ hộ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê đã nhiều lần mời chị M đến làm việc nhưng hiện tại chị M không có mặt tại địa phương, chính quyền địa phương cũng không rõ chị M đi đâu, làm gì); 01 (một) giấy phép lái xe số 010188061506 hạng C mang tên Hg V T, sinh năm 1991 ở khu 7 xã Y, huyện Cẩm Khê (anh T nhờ anh V giữ hộ), 01 (một) thẻ nhớ là tài sản hợp pháp của Hg V V nên ngày 10/01/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê đã trả lại cho anh Hg V V là phù hợp cần xác nhận.

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đen biển kiểm soát 19H1-199.16, 01 (một) đăng ký xe mô tô số 015231 của xe mô tô biển kiểm soát 19H1-199.16 mang tên Đỗ Quốc Tự (chồng bà L), sinh năm 1964 ở khu Dân Chủ, xã Đồng Lạc, huyện Yên Lập là tài sản hợp pháp của bà Trương Thị L, sinh năm 1962 ở khu D, xã Đ, huyện Y, tỉnh Phú Thọ (bà L nhờ anh V sửa chữa, bảo dưỡng

xe vì anh V làm quán sửa xe) nên ngày 06/01/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê đã trả lại cho bà Trương Thị L là phù hợp cần xác nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình giải quyết vụ án, anh Vi Ngọc H không có yêu cầu, đề nghị gì về việc bồi thường dân sự đối với sự việc bị cáo Vi Mạnh H mượn rồi bán xe của anh là phù hợp cần xác nhận.

Bị cáo H cùng gia đình là bà Nguyễn Thị An (mẹ đẻ) đã bồi thường cho anh Hg V V số tiền 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng). Anh V đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm bất kỳ khoản gì khác cần xác nhận.

Anh Hg V V đã bồi thường cho anh Nguyễn V H số tiền **26.000.000đ** (hai mươi S triệu đồng) cần xác nhận.

Anh Nguyễn V H đã bồi thường số tiền **27.800.000đ** (hai mươi bảy triệu tám trăm nghìn đồng) cho anh Đặng V L cần xác nhận.

Anh V, anh H, anh L đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu, đề nghị gì khác về việc bồi thường dân sự đối với sự việc trên.

Xét sự thỏa thuận trên là H toàn tự nguyện và phù hợp với quy Đ của pháp luật nên cần xác nhận.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy Đ của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT Đ:

Căn cứ vào a khoản 1 Điều 175, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54; Điều 38; khoản 2 Điều 47; khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, b Khoản 3 Điều 106; Khoản 2 điều 136; khoản 5 điều 328, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy Đ về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Vi Mạnh H phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Xử phạt bị cáo Vi Mạnh H 04 (bốn) tháng 06 (S) ngày tù. Thời hạn chấp Hnh hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 25/4/2024 đến ngày 28/8/2024 là 04 (bốn) tháng 06 (S) ngày tạm giam. Bị cáo đã chấp Hnh xong hình phạt tù.

Trả tự do ngay cho bị cáo tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Vi Mạnh H.

- Về trách nhiệm dân sự:

Xác nhận anh Vi Ngọc H không có yêu cầu, đề nghị gì bị cáo H về việc bồi thường dân sự.

Xác nhận ngày 20/5/2024 bị cáo Vi Mạnh H cùng gia đình đã tự nguyện bồi thường cho anh Hg V V số tiền 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) là hợp pháp.

Xác nhận ngày 20/5/2024 anh Hg V V đã bồi thường cho anh Nguyễn V H số tiền 26.000.000đ (hai mươi S triệu đồng).

Xác nhận ngày 20/5/2024 anh Nguyễn V H đã bồi thường số tiền 27.800.000đ (hai mươi bảy triệu tám trăm nghìn đồng) cho anh Đặng V L.

Anh V, anh H, anh L đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu, đề nghị gì khác về việc bồi thường dân sự đối với sự việc trên.

- Về xử lý vật chứng và tài liệu, đồ vật tạm giữ:

Xác nhận ngày 12/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê đã trả cho anh Vi Ngọc H 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Airblade Biển kiểm soát: 19G1-380.12 có số khung: 6321KZ108001; số máy: JF63E2525256 và 01 đăng ký xe máy số: 029177 của chiếc xe mô tô trên;

Xác nhận ngày 30/8/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê đã trả cho: Bà Hg Thị N 01 (một) xe mô tô Honda Vision màu đen biển kiểm soát 19H1-189.50; Anh Hg V V 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda SH màu trắng biển kiểm soát: 19G1-497.56 và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu vàng đen, biển kiểm soát 34L1-015.89.

Xác nhận ngày 05/09/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê đã trả cho anh Hg Trọng C 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen, Biển kiểm soát 19G1-484.36.

Xác nhận ngày 04/10/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê đã trả lại cho anh Hg V V 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, tím.

Xác nhận ngày 06/12/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê đã trả lại 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đen, trắng, biển kiểm soát: 17B1-631.71, 03 (ba) quyển sổ ô ly kẻ ngang bên trong có viết các số và chữ; 01 (một) tờ giấy có ghi giấy bán xe đề ngày 16/5/2023; 01 (một) tờ giấy có ghi “giấy biên nhận” đề ngày 8/9/2023; 01 (một) tờ giấy có ghi “Giấy biên nhận” đề ngày 01/1/2017; 02 (hai) tờ giấy có ghi “tiền lãi”.

Xác nhận ngày 10/01/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê đã trả lại cho anh Hg V V 01 (một) đăng ký xe mô tô số 000141 của xe mô tô biển kiểm soát 19G1-185.53; 01 (một) đăng ký xe mô tô số 036137 của xe mô tô biển kiểm soát 19G1- 429.13; 01 (một) giấy phép lái xe số 010188061506 hạng C mang tên Hg V T; 01 (một) thẻ nhớ.

Xác nhận ngày 06/01/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê đã trả lại cho bà Trương Thị L: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đen biển kiểm soát 19H1-199.16, 01 (một) đăng ký xe mô tô số 015231 của xe mô tô biển kiểm soát 19H1-199.16.

Lưu hồ sơ vụ án: 02 (hai) giấy bán xe mô tô đều đề ngày 07/5/2023 giữa Vi Mạnh H và Hg V V.

- Về án phí: Buộc bị cáo Vi Mạnh H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có mặt được quyền kháng cáo; Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Cẩm Khê;
- Cơ quan Thi Hành án hình sự huyện Cẩm Khê;
- Chi cục Thi Hành án dân sự huyện Cẩm Khê;
- NH tạm giữ CA huyện Cẩm Khê;
- UBND xã Đ;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HS+VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Việt D